| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>HUYỆN LẠNG GIANG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 107 /KH-UBND | *Lạng Giang, ngày 09 tháng 4 năm 2024* |

# KẾ HOẠCH
## Chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn huyện Lạng Giang năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 68/KH-UBND tỉnh Bắc Giang ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về Chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025; UBND huyện xây dựng Kế hoạch Chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn huyện Lạng Giang đến năm 2025 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Cải thiện tình trạng sức khoẻ sinh sản, tập trung vào cải thiện sức khoẻ bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ thông qua các giải pháp can thiệp và dự phòng có hiệu quả nhằm chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ và giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em trên địa bàn huyện Lạng Giang. Đồng thời, tăng cường năng lực hệ thống thống y tế, năng cao khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em có chất lượng.

**2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu đến năm 2025**

**- Mục tiêu 1: Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ bà mẹ trước, trong và sau sinh**

+ Chỉ tiêu 1: Giảm tử vong mẹ xuống dưới 30/100.000 trẻ đẻ sống.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ đạt 90%.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế đạt > 99%.

+ Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng đỡ đạt > 95%.

+ Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà tuần đầu sau sinh đạt trên 80%.

+ Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ phụ nữ mang thai uống viên sắt/đa vi chất đầy đủ theo hướng dẫn đạt trên 75%.

**- Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng sức khỏe trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ**

+ Chỉ tiêu 1: Giảm tỷ suất tử vong sơ sinh xuống dưới 9,5‰.

+ Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi xuống dưới 12,5‰.

+ Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 18,5‰.

+ Chỉ tiêu 4: Duy trì tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2500g dưới 5%

+ Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm đạt 75%.

+ Chỉ tiêu 6: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 18,5%.

*(Chỉ tiêu từng năm 2024, 2025 theo Phụ lục đính kèm)*

**II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1. Đối tượng**

- Phụ nữ độ tuổi sinh đẻ, mang thai, trong cuộc đẻ, sau đẻ, bà mẹ cho con bú, trẻ sơ sinh, trẻ em đến hết 5 tuổi, nam giới, người chăm sóc trẻ và cộng đồng. Ưu tiên các vùng khó khăn.

- Cán bộ y tế đang làm việc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản (CSSKBMTE/SKSS) ở tất cả các tuyến, tập trung vào tuyến cơ sở, bao gồm cả cơ sở y tế ngoài công lập.

- Các nhà hoạch định chính sách, cán bộ quản lý liên quan đến lĩnh vực CSSKBMTE/SKSS ở tất cả các tuyến.

**2. Thời gian thực hiện**: Từ năm 2024 đến hết năm 2025.

**III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP**

**1. Công tác lãnh đạo, tổ chức và quản lý**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư trong thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch; đưa chỉ tiêu giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, lồng ghép can thiệp giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em vào các chương trình CSSKBMTE, DS-KHHGĐ, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích… và các chương trình xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội khác.

- Tăng cường nhân lực cho lĩnh vực CSSKBMTE ở tuyến y tế cơ sở; nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến và mạng lưới y tế thôn, tổ dân phố về công tác CSSKBM, trẻ sơ sinh, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

- Củng cố, cải thiện chất lượng công tác chỉ đạo tuyến về sản khoa, nhi khoa tại Trung tâm Y tế huyện và các trạm y tế xã, thị trấn. Thường xuyên giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về làm mẹ an toàn; cấp cứu, hồi sức cấp cứu sản khoa; chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh; chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ ở các cơ sở y tế công lập và y tế tư nhân.

**2. Hoạt động truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi**

- Cung cấp đầy đủ thông tin, kiến thức về làm mẹ an toàn, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tầm vóc, trí tuệ của trẻ em cho cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, người làm công tác quản lý ở các cấp để tạo môi trường xã hội thuận lợi trong xây dựng chính sách, huy động nguồn lực, có định hướng tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác CSSKBMTE.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, kết hợp giữa truyền thông trực tiếp và gián tiếp, chú trọng các hình thức truyền thông hiệu quả bao gồm cả mạng xã

hội để thông tin đến được nhiều đối tượng đích. Cải thiện, nâng cao chất lượng nội dung đăng và phát sóng thông tin về làm mẹ an toàn, CSSKBM, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, thực hành dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi… trên hệ thống thông tin cấp huyện, đài phát thanh cấp xã, cấp thôn.

- Tăng cường truyền thông thay đổi hành vi thông qua đội ngũ người cung cấp dịch vụ tại cơ sở y tế các tuyến, mạng lưới y tế thôn, các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương, tập trung về các nội dung tuyên truyền, giáo dục, giải thích cho người dân thực hiện hành vi có lợi, dần loại bỏ các hủ tục lạc hậu, các hành vi có hại trong CSSKBMTE.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế để thực hiện nhiệm vụ truyền thông, tư vấn khi tiếp xúc với người dân đến cơ sở y tế; cập nhật, nâng cao kiến thức cho đội ngũ giáo viên mầm non về trong chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

**3. Đảm bảo nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em**

- Hàng năm, tiến hành khảo sát, đánh giá năng lực của nhân viên y tế chuyên ngành sản, nhi tại tuyến y tế cơ sở để có kế hoạch đào tạo, tuyển dụng phù hợp. Bổ sung số lượng nhân lực chuyên ngành sản, nhi tại các tuyến còn thiếu, đặc biệt là tuyến huyện. Tăng cường tuyển dụng, đào tạo bác sỹ chuyên khoa sản, nhi; đảm bảo số lượng điều dưỡng/hộ sinh đáp ứng nhu cầu CSSKBMTE của các cơ sở y tế; các bác sỹ đang thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em được đào tạo về chăm sóc và điều trị sơ sinh bệnh lý.

- Củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách và y tế thôn, tổ dân phố (kiêm cộng tác viên dinh dưỡng) ở tuyến xã.

**4. Tăng cường tính sẵn có các dịch vụ CSSKBMTE**

- Duy trì hệ thống cung cấp dịch vụ CSSKBMTE, huyện và xã, thị trấn theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế; xây dựng và hỗ trợ hệ thống chuyển tuyến phù hợp.

- ***Tuyến huyện***

Triển khai tốt phẫu thuật cấp cứu sản khoa, cấp cứu và điều trị sơ sinh bệnh lý; cấp cứu nhi khoa; lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh; tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ; phục hồi dinh dưỡng trẻ em; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến xã bằng nhiều hình thức, bao gồm cả đội lưu động.

- ***Tuyến xã***

Thực hiện chăm sóc sản khoa và sơ sinh thiết yếu cơ bản, đặc biệt ở vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa (quản lý thai nghén, phát hiện và xử trí thai có nguy cơ cao, đỡ đẻ an toàn, chăm sóc, cấp cứu và hồi sức sơ sinh); tư vấn và phục hồi dinh dưỡng trẻ em.

**5. Cải thiện chất lượng dịch vụ CSSKBMTE**

- Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành sản nhi, cung ứng thuốc thiết yếu:

+ ***Tuyến huyện***

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành để triển khai tốt các kỹ thuật chuyên môn về cấp cứu sản khoa thiết yếu. Nâng cao năng lực khám chữa bệnh tại chỗ; cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc thiết yếu, thuốc cấp cứu và điều trị bệnh thông thường cho bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

+ ***Tuyến xã***

Tăng cường cơ sở vật chất cho tuyến xã, đặc biệt là các trạm y tế có đỡ đẻ ở vùng nông thôn, miền núi, vùng khó khăn về địa lý; nâng cấp, xây mới hoặc bố trí phòng đẻ theo quy định; bổ sung dụng cụ, trang thiết bị còn thiếu, đặc biệt là dụng cụ hồi sức sơ sinh, khám thai và đỡ đẻ; duy trì cơ số thuốc thiết yếu và thuốc cấp cứu cho phụ nữ có thai, bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ.

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế:

+ Thường xuyên đào tạo cập nhật kiến thức về chăm sóc bà mẹ trước sinh, trong và sau sinh, chăm sóc trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em cho cán bộ y tế các tuyến. Chú trọng đào tạo theo kíp, đáp ứng yêu cầu của từng gói dịch vụ kỹ thuật về cấp cứu, hồi sức sản khoa và chăm sóc sơ sinh; đào tạo, cập nhật kiến thức chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ lấy thai, chăm sóc trẻ đẻ non bằng phương pháp Kangaroo.

+ Đào tạo cập nhật kiến thức, kỹ năng hộ sinh cho y sỹ sản nhi/nữ hộ sinh tuyến huyện, xã, thị trấn theo hướng đạt được các tiêu chuẩn của người đỡ đẻ có kỹ năng (ưu tiên nơi khó khăn về địa lý), ưu tiên đào tạo cán bộ y tế vùng khó khăn về địa lý, để có đủ khả năng cung cấp gói dịch vụ cấp cứu sản khoa toàn diện và hoạt động của đơn nguyên sơ sinh có hiệu quả.

+ Tăng cường đào tạo tại chỗ, theo nhu cầu, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới theo hình thức cầm tay chỉ việc.

- Thực hiện các quy trình chuyên môn, kỹ thuật:

+ Cập nhật thường xuyên các quy trình, hướng dẫn chuyên môn, tài liệu đào tạo liên tục chuyên ngành sản khoa, nhi khoa; cập nhât kiến thức, kỹ năng thực hành cho cán bộ y tế làm công tác sản khoa, nhi khoa để sẵn sàng đáp ứng việc chăm sóc, cấp cứu sản khoa, nhi khoa ở tất cả các tuyến, nhằm tăng cơ hội cứu sống bà mẹ, trẻ em.

+ Triển khai các can thiệp chăm sóc giảm tử vong bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi, cứu sống sơ sinh với phương pháp tiếp cận chăm sóc liên tục theo vòng đời từ khi bà mẹ mang thai tới khi sinh và sau sinh cũng như chăm sóc liên tục từ hộ gia đình, cộng đồng tới cơ sở y tế.

+ Thực hiện đúng quy trình chuyên môn khám thai, chăm sóc thai nghén, theo dõi chặt chẽ trong quá trình chuyển dạ nhằm phát hiện sớm các trường hợp dấu hiệu nguy cơ, kịp thời thực hiện các can thiệp về cấp cứu, hồi sức sản khoa và

sơ sinh. Thực hiện thường quy chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ lấy thai theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Thực hiện tốt việc chăm sóc, theo dõi sản phụ và trẻ sơ sinh ngày đầu và tuần đầu sau đẻ; theo dõi tích cực trong 6 giờ đầu, phát hiện những bất thường của mẹ và con để xử trí kịp thời; đảm bảo trẻ sơ sinh được tiêm Vitamin K1, tiêm vắc xin phòng viêm gan B và các vắc xin phòng bệnh khác trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.

+ Đảm bảo cấp cứu, chuyển tuyến an toàn, kịp thời hoặc mời y tế tuyến trên xuống hỗ trợ tại chỗ trong các trường hợp cần thiết; thực hiện nghiêm quy định kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện, đặc biệt là các khoa, phòng nguy cơ cao như phòng mổ, khoa hồi sức cấp cứu, đơn nguyên sơ sinh…

+ Tăng cường phối hợp giữa chuyên khoa sản và nhi, đặc biệt trong xử trí cấp cứu, hồi sức trẻ sơ sinh ngạt sau đẻ. Triển khai các can thiệp dài hạn, tích cực và toàn diện về phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em nói chung và suy dinh dưỡng trẻ em thể thấp còi nói riêng, bao gồm chăm sóc, dinh dưỡng tốt giai đoạn một nghìn ngày đầu đời của trẻ (từ trong bụng mẹ đến khi trẻ được 2 tuổi).

+ Triển khai các hoạt động phòng, chống tai nạn, thương tích ở trẻ em tại gia đình, trường học, cộng đồng và các cơ sở chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

**6. Xã hội hóa, phối hợp liên ngành**

- Huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng, cá nhân, tổ chức chính trị, xã hội, các ngành, đoàn thể, các cơ quan liên quan tham gia công tác tuyên truyền thay đổi hành vi về CSSKBMTE, phòng, chống tai nạn, thương tích ở trẻ em. Khuyến khích các cá nhân, tổ chức ngoài công lập tham gia các hoạt động tuyên truyền, can thiệp, cung cấp dịch vụ về CSSKBM, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn toàn huyện.

- Sẵn sàng tiếp nhận, phối hợp và tham gia tổ chức triển khai có hiệu quả các dự án, chương trình hợp tác quốc tế về CSSKBM, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn huyện.

**7. Cải thiện chất lượng báo cáo, thống kê, giám sát và đánh giá**

- Đào tạo cho đội ngũ cán bộ làm công tác thống kê, báo cáo tuyến huyện, xã dựa trên bộ chỉ số, công cụ theo dõi, đánh giá về CSSKBMTE của Bộ Y tế ban hành; triển khai thực hiện tốt phân hệ báo cáo công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản theo Thông tư 37/2019/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Định kỳ hàng năm, tiến hành các cuộc khảo sát thực trạng mạng lưới; điều tra định kỳ về tình hình sức khỏe bà mẹ, trẻ em, tử vong mẹ, tử vong trẻ em nhằm cung cấp số liệu cho công tác lập kế hoạch.

- Nâng cao chất lượng thẩm định tử vong mẹ, trú trọng thông tin phản hồi và đáp ứng kịp thời theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới. Duy trì và củng cố hoạt động của Ban thẩm định tử vong mẹ ở tuyến huyện, xã. Tăng cường chia sẻ

thông tin từ hoạt động thẩm định tử vong mẹ để kịp thời rút kinh nghiệm từ các ca tử vong mẹ tại huyện.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi của các ngành, đơn vị theo quy định của nhà nước.

- Các nguồn kinh phí huy động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trung tâm Y tế**

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn huyện Lạng Giang đến năm 2025; chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể huyện và cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Cập nhật tài liệu hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế về CSSKBMTE và các thông điệp tuyên truyền; triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế và mạng lưới y tế thôn, tổ dân phố; củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị, cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu, đảm bảo cho người dân thuận lợi trong việc tiếp cận các dịch vụ an toàn, chất lượng.

- Chỉ đạo các khoa, phòng, trạm y tế các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án giai đoạn 2021-2025: Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Dự án 7: Hoạt động chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn huyện, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Tham mưu UBND huyện cân đối ngân sách, phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế các cơ quan liên quan đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về CSSKBMTE vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện.

**3. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục về giới tính, dân số, sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng vào các trường học; bồi dưỡng kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng cho đội ngũ giáo viên và cán bộ y tế trong trường học.

- Kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học; bồi dưỡng, nâng cao năng lực về bảo vệ, chăm sóc, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em cho đội ngũ giáo viên.

**4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp với Trung tâm Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao; hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền thực hiện chính sách pháp luật bảo vệ quyền của trẻ em.

- Thường xuyên phối hợp với các địa phương rà soát các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để kịp thời vận động các nguồn lực xã hội hỗ trợ, giúp đỡ để các em được chăm sóc, nuôi dưỡng đúng phương pháp ngay từ khi mới sinh ra, đảm bảo thực hiện quyền của trẻ em theo quy định của Luật Trẻ em.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp lồng ghép hoạt động tuyên truyền vận động, thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, lao động tại các khu, cụm công nghiệp, hợp tác xã…làm nghề, công việc năng nhọc/đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm.

- Hằng năm, lồng ghép nội dung tuyên truyền giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi vào chương trình Tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn huyện.

**5. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao:** Xây dựng các chương trình truyền thông, chuyên mục về chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; đẩy mạnh tuyên truyền về tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin bài tuyên truyền.

**6. Các ban, ngành, đoàn thể khác:** Tích cực tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch bằng các hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

**7. UBND các xã, thị trấn**

- Hàng năm xây dựng và triển khai Kế hoạch. Huy động nguồn lực, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương phù hợp để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn. Đưa chỉ tiêu về CSSKBMTE vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường công tác truyền thông về CSSKBMTE. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

**8. Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ:** Phối hợp với Trung tâm Y tế, các ban ngành, đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình truyền thông và hỗ trợ phụ nữ trong việc chăm sóc, dinh dưỡng phụ nữ mang thai, sinh đẻ, chăm sóc trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ; tập trung vào các nội dung như làm mẹ an toàn, chăm sóc trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 5 tuổi.

**9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:** Phối hợp với Trung tâm Y tế và các ban, ngành, đoàn thể liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; huy động nguồn lực triển khai các nội dung của Kế

hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất các chính sách nhằm đảm bảo việc thực thi Kế hoạch và các chương trình, đề án về dinh dưỡng, SCCKBMTE trên địa bàn huyện đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai công tác chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn huyện Lạng Giang đến năm 2025. Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Trung tâm Y tế) để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

***Nơi nhận:***
- Sở Y tế Bắc Giang;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH huyện;
- Các phòng, ban, ngành trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, TH;
- Lưu: VT, TTYT.

**KT.CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG T. BẮC GIANG

**Nguyễn Văn Long**

# Phụ lục: CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2024 - 2025

*(Kèm theo Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 09/ 4 /2024 của Chủ tịch UBND huyện)*

| TT | Chỉ số | Đơn vị huyện | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Năm 2024 | Năm 2025 |
| | **Mục tiêu 1: Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ bà mẹ trước, trong và sau sinh** | | | | |
| | Tỷ suất tử vong mẹ | TVM/100.000 trẻ sinh sống | 0 | < 32 | < 30 |
| | Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ | % | 85 | 88 | 90 |
| | Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế | % | 99.9 | > 99 | > 99 |
| | Tỷ lệ phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng đỡ | % | 99 | > 99 | >99 |
| | Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà tuần đầu sau sinh | % | 75 | 78 | > 80 |
| | Tỷ lệ phụ nữ mang thai uống viên sắt/đa vi chất đầy đủ theo hướng dẫn | % | 72 | 73 | 75 |
| **I** | **Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng sức khoẻ trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ** | | | | |
| | Tỷ suất tử vong sơ sinh | ‰ | 2.7 | <9,5 | < 9,5 |
| | Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi | ‰ | 4.0 | <12,5 | < 12,5 |
| | Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi | ‰ | 6.0 | <18,5 | < 18,5 |
| | Tỷ lệ trẻ sơ sinh cân nặng dưới 2500 gam | % | 3.4 | <5 | < 5 |
| | Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm | % | 75.0 | >75.0 | > 75.0 |
| | Tỷ lệ SDD thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi | % | 19.4 | 19.0 | 18.5 |